

Đặc điểm phản xạ của nam vận động viên khuyết tật đua xe lăn tại thành phố Hồ Chí Minh

PGS.TS. Nguyễn Quang Vinh ■

TÓM TẮT:

Bài viết ứng dụng thiết bị đo phản xạ cơ thể T.K.K II - 1264 do Nhật sản xuất kiểm tra trên 13 nam vận động viên (VĐV) khuyết tật đua xe lăn tại Tp. Hồ Chí Minh. Qua đó cung cấp thông tin về phản xạ và sự tập trung chú ý của khách thể nghiên cứu.

Từ khóa: phản xạ, vận động viên khuyết tật, đua xe lăn, thành phố Hồ Chí Minh.

ABSTRACT:

Article on application of TTK II - 1264 body reflex measuring device, made by Japan, tested on 13 disabled male athletes in wheelchair racing in Ho Chi Minh City. Thereby providing information on reflexes and attention of the research object.

Keywords: reflexes, disabled athletes, wheelchair racing. Ho Chi Minh City.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Con người có 5 giác quan phản ứng với một loại kích thích đặc thù, phù hợp với tính chất của giác quan ấy. Vì vậy có 5 loại cảm giác vận động: thính vận động, thị vận động... Trong các loại phản xạ ấy thì thính và thị vận động là hai phản xạ có tính nhạy cảm cao nhất và có vai trò quan trọng trong hoạt động thể dục thể thao. Phép đo phản xạ là phương pháp xác định thời gian của phản ứng vận động. Thời gian phản xạ cho phép phán đoán về trạng thái hoạt động của hệ thần kinh trung ương và các cơ quan phân tích. Số liệu về phản xạ cho ta đánh giá chính xác tốc độ phản ứng xử lý các tình huống trong thi đấu. “Thời gian phản xạ là chỉ tiêu nhạy cảm và đặc trưng cho tính hưng phấn và tính linh hoạt cơ năng của hệ thần kinh trung ương cũng như các cơ quan cảm thụ và cơ quan hiệu ứng”. Do đó phản xạ đóng vai trò vô cùng quan trọng quyết định thành tích thi đấu của VĐV các môn tốc độ trong đó có đua xe lăn. Với tầm quan trọng trên đề tài nghiên cứu: **“Đặc điểm phản xạ của nam vận động viên khuyết tật đua xe lăn tại thành phố Hồ Chí Minh”**.

Phương pháp nghiên cứu: phương pháp kiểm tra chức năng thần kinh, tâm lý và phương pháp toán thống kê.

Khách thể nghiên cứu: 13 nam VĐV khuyết tật đua xe lăn tại thành phố Hồ Chí Minh.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Chúng tôi tiến hành kiểm tra các test phản xạ đơn và phản xạ lựa chọn trên 13 nam VĐV khuyết tật đua xe lăn tại TP.Hồ Chí Minh thu được kết quả tại bảng 1.

Số liệu tại bảng 1 cho thấy:

Nhìn chung các chỉ số ms ở hiệu ứng tác động đơn và phức có sự ổn định, tuy giá trị trung bình ms tương đối lớn, cường độ tập trung chú ý khi thực hiện phản xạ tăng không đáng kể (hiệu số dương), thậm chí nhiều VĐV có cường độ tập trung chú ý khi thực hiện phản xạ giảm (hiệu số âm).

Phản xạ tác động đơn:

- Giá trị trung bình: 158.92ms
- Giá trị nhỏ nhất: 158.92ms
- Giá trị lớn nhất: 259ms

Phản xạ tác động phức:

- Giá trị trung bình: 158.92ms
- Giá trị nhỏ nhất: 248ms
- Giá trị lớn nhất: 351.10ms

Các giá trị trung bình (min & max) của phản xạ đơn và phản xạ lựa chọn được ghi diễn qua biểu đồ 1.

Giá trị trung bình càng nhỏ có nghĩa là thời gian phản xạ càng nhanh. Ngược lại, giá trị trung bình càng lớn thời gian phản xạ càng chậm.

Hiện nay nhiều nghiên cứu cho rằng, ở những VĐV có trình độ cao, thời gian phản xạ trung bình là 100 - 120ms, thậm chí nhỏ hơn.

Số % lỗi phản xạ lựa chọn đánh giá sự phân phối chú ý và độ chính xác của phản xạ VĐV.

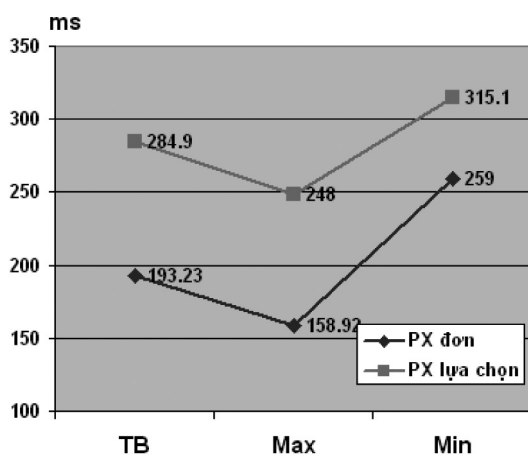
Số % lỗi nhiều nhất là:

- Số lỗi 73.33% (có 1 VĐV, chiếm 7.69%)
- Số lỗi 60% (có 1 VĐV, chiếm 7.69%)
- Số lỗi 6.66% (có 6 VĐV, chiếm 46.15%)
- Số lỗi 13.33% (có 2 VĐV, chiếm 15.38%)
- Số lỗi 20% (có 2 VĐV, chiếm 15.38%)

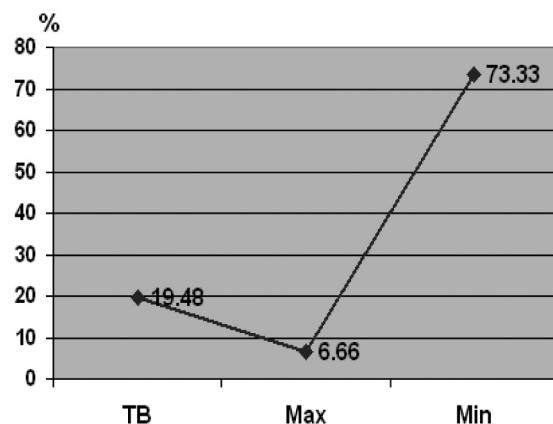
Nhìn chung, các VĐV có sự phân phối tập trung chú

Bảng 1. Kết quả kiểm tra phản xạ của nam VĐV khuyết tật đua xe lăn tại thành phố Hồ Chí Minh

TT	Mã số VĐV	Phản xạ					
		Đơn		Lựa chọn			
		ms	δ	ms	Hiệu	δ	% lỗi
1	VĐV 01	179.92	12.86	278.92	-51	49.62	6.66
2	VĐV 02	184.92	19.30	298.73	-241	72.17	20
3	VĐV 03	158.92	6.81	248.65	-292	82.17	73.33
4	VĐV 04	220.61	56.98	299.92	-586	70.94	13.33
5	VĐV 05	202.30	19.30	300.23	-520	70.04	6.66
6	VĐV 06	185.07	30.31	272.97	-281	50.64	6.66
7	VĐV 07	169.46	18.60	249.65	14	72.17	6.66
8	VĐV 08	165.46	18.60	249.65	153	72.12	6.66
9	VĐV 09	197.53	26.30	315.10	242	75.51	6.66
10	VĐV 10	191	35.04	269.97	119	60.97	13.33
11	VĐV 11	259	35.47	307.74	493	83.59	20
12	VĐV 12	230.00	21.24	293.30	-75	56.37	13.33
13	VĐV 13	167.76	11.81	283.28	251	86.87	60
	$\bar{X}$	193.23	23.41	284.90	- 59.54	69.48	19.48
	Min	158.92	6.81	248	-586	49.62	6.66
	Max	259	56.89	315.10	493	86.87	73.33



Biểu đồ 1. Giá trị trung bình của phản xạ đơn và lựa chọn (ms) của nam VĐV khuyết tật đua xe lăn tại thành phố Hồ Chí Minh



Biểu đồ 2. Giá trị trung bình (min & max) của % lỗi phản xạ lựa chọn của nam VĐV khuyết tật đua xe lăn tại thành phố Hồ Chí Minh

ý tương đối tốt. Các giá trị trung bình (min & max) của % lỗi phản xạ lựa chọn được ghi diễn qua biểu đồ 2.

Độ lệch chuẩn phản ánh sự ổn định của tập trung chú ý

- Ở phản xạ tác động đơn, phản ánh có độ lệch chuẩn trung bình 23.41ms; trong đó min: 6.81ms và max là: 56.98ms.

- Ở phản xạ tác động phức, phản xạ có độ lệch chuẩn trung bình 68.48ms; trong đó min: 49.62 ms và max là: 86.87 ms.

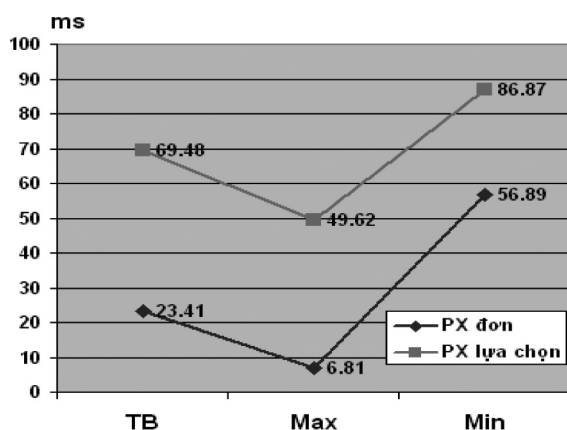
Qua kết quả tính độ lệch chuẩn cho thấy: nhìn chung VĐV khuyết tật đua xe lăn chưa có sự ổn định tập trung chú ý. Độ lệch chuẩn so với giá trị trung bình tương đối

lớn, chứng tỏ tốc độ thời gian phản xạ có nhiều biến động và trong quá trình tập trung chú ý để đưa ra phản xạ có sự phân tán. Cùng với kết quả của hiệu 10 lần phản xạ ban đầu và 10 lần phản xạ sau phần lớn là số âm, càng chứng tỏ sự phân tán chú ý và cường độ chú ý cũng như tốc độ phản xạ bị giảm. Chúng ta sẽ thấy rõ ở biểu đồ 3:

Hiệu của 10 phản xạ ban đầu và 10 phản xạ sau của phản xạ lựa chọn

Hiệu số này phản ánh cường độ chú ý và phản xạ của VĐV, kết quả ở biểu đồ 4.

- Kết quả hiệu số âm phản ánh cường độ chú ý giảm và cường độ phản xạ chậm, không ổn định.



Biểu đồ 3. Giá trị trung bình (min & max) của độ lệch chuẩn phản xạ của nam VĐV khuyết tật đua xe lăn tại thành phố Hồ Chí Minh

- Kết quả hiệu số dương phản ánh cường độ chú ý và cường độ phản xạ tăng về cuối. Đánh giá điều này cần phải xét toàn diện các chỉ số thu được của mỗi VĐV

Hiệu số trung bình của 13 VĐV: -59.54 ms

Hiệu số âm lớn nhất: -586 ms

Hiệu số dương lớn nhất: 493 ms

Nhìn chung cường độ chú ý và phản xạ của VĐV giảm.

Như vậy, kết quả của hiệu số khẳng định lần nữa sự phân tán chú ý và phản xạ của VĐV trong quá trình kiểm tra.

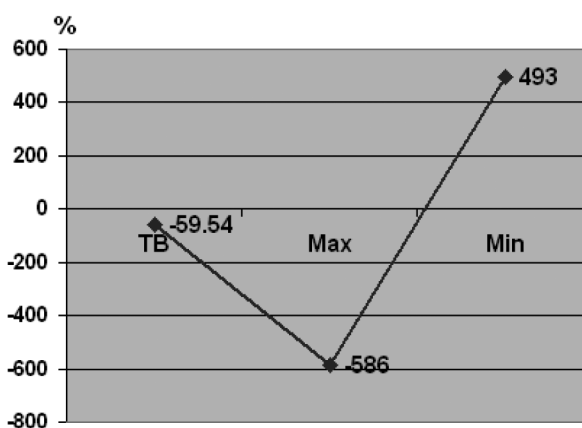
Kết quả phân tích và bảng 1 cho thấy một số VĐV có các chỉ số phản ánh sự vượt trội.

Trong số VĐV được kiểm tra cho thấy 4 VĐV có sự ổn định nhất là: VĐV 07, VĐV 08, VĐV 10 và VĐV 13.

Trong số 13 VĐV được kiểm tra, có một số VĐV phản ánh sự không ổn định trong quá trình thực hiện những phản xạ mặc dù không đáng kể:

* VĐV 03 có thời gian phản xạ nhanh nhất, nhưng mắc nhiều lỗi nhất và hiệu số âm phản ánh cường độ tập trung chú ý và phản xạ giảm ở phản xạ lựa chọn, các chỉ số phản ánh sự không ổn định ở mức độ nhất định.

* VĐV 04 phản xạ chậm hơn so với đồng đội, hiệu



Biểu đồ 4. Hiệu của 10 phản xạ ban đầu và 10 phản xạ sau của phản xạ lựa chọn của nam VĐV khuyết tật đua xe lăn tại thành phố Hồ Chí Minh

số của ms lựa chọn là số âm lớn nhất. Giá trị độ lệch chuẩn trung bình tương đối cao.

* VĐV 01 cũng là một trong số những người được kiểm tra có các chỉ số phản ánh sự ổn định (độ lệch chuẩn của hiệu ứng tác động đơn là 12.86 và phức là 49.62). Tuy nhiên trong quá trình phản xạ, cường độ chú ý cũng biểu hiện giảm (hiệu số ms của phản xạ lựa chọn là -51).

Cho đến nay ở Việt Nam chưa có công trình nào nghiên cứu trên VĐV khuyết tật đua xe lăn. Do vậy để có các chỉ số chuẩn xác đạt tiêu chuẩn đánh giá cũng như những nhận định chính xác về các chức năng tâm lý, cần phải có sự nghiên cứu sâu và toàn diện hơn nữa.

3. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy chỉ số ms ở hiệu ứng tác động đơn và phức có sự ổn định, các VĐV có sự phân phối tập trung chú ý tương đối tốt. Tuy nhiên VĐV khuyết tật đua xe lăn chưa có sự ổn định tập trung chú ý.

Kết quả cho thấy 4 VĐV có sự ổn định nhất là: VĐV 07, VĐV 08, VĐV 10 và VĐV 13 và các VĐV còn lại có sự không ổn định trong quá trình thực hiện những phản xạ mặc dù không đáng kể.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Tuyết (2005), "Một số cách huấn luyện tâm lý", Thông tin khoa học TDTT, Viện Khoa học TDTT, Hà Nội (1).
2. Nguyễn Thị Tuyết (2000), "Các test tâm lý đánh giá trình độ tập luyện VĐV", Thông tin khoa học TDTT, Viện Khoa học TDTT, Hà Nội (6).
3. Phạm Ngọc Viễn (1991), *Tâm lý học thể dục thể thao*, Nxb TDTT Hà Nội.

Nguồn bài báo: Nguyễn Thanh Đề, Nguyễn Quang Vinh (2015), "Nghiên cứu đánh giá năng lực thể chất của người khuyết tật luyện tập thể dục thể thao tại Thành phố Hồ Chí Minh", Đề tài nghiên cứu khoa học cấp thành phố.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 4/10/2019; ngày phản biện đánh giá: 15/11/2019; ngày chấp nhận đăng: 8/12/2019)